Đánh giá thực trạng phát triển nguồn nhân lực ở khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

BÙI THỊ NINH*
NGUYỄN THỊ HUYỀN**

Sau gần 14 năm xây dựng và đi vào hoạt động, khu kinh tế (KKT) Nghi Sơn đã và đang trở thành động lực quan trọng, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh Thanh Hóa. Bài báo đánh giá thực trạng phát triển nguồn nhân lực (NNL) trong KKT Nghi Sơn thời gian qua. Trên cơ sở những kết quả đạt được và một số tồn tại, hạn chế, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nhằm phát triển NNL cho KKT Nghi Sơn đến năm 2025.

THỰC TRẠNG

Phát triển số lượng lao động

Trong giai đoạn 2010-2019, doanh thu của KKT Nghi Sơn không ngừng tăng qua các năm (Bảng 1). Năm 2019, giá trị doanh thu của KKT Nghi Sơn tăng gấp 150 năm lần so với năm 2010 (86.453 tỷ đồng so với 580 tỷ đồng); nộp ngân sách nhà nước năm 2019 tăng gấp 300 lần so với năm 2010 (14.011 tỷ đồng so với 47 tỷ đồng); giá trị xuất khẩu năm 2010 chỉ đạt 2,4 triệu USD, thì năm 2019 đạt 980 triệu USD; các doanh nghiệp trong KKT Nghi Sơn giải quyết việc làm cho người lao động, từ 2.378 người năm 2019 lên 30.816 người năm 2019.

Cùng với việc gia tăng về số lượng lao động, thì công tác chăm sóc, bảo vệ người lao động ở KKT Nghi Sơn bước đầu được quan tâm. Công tác phát triển thể lực cho người lao động được thực hiện thông qua đông viên, khuyến khích về vật chất, như: trả lương, thưởng công bằng, có chính sách hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ đi lại; chăm sóc sức khỏe và trang bị trang thiết bị làm việc... Nhiều doanh nghiệp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để làm cơ sở phân công, bố trí công việc phù hợp với sức khỏe, có chính sách chi trả chế độ dưỡng sức cho lao động; cung cấp đầy đủ các trang thiết bị an toàn lao động, các dụng cụ hỗ trợ chất lượng nhằm cải thiện điều kiện làm việc, giảm thiểu nguy cơ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Ban Quản lý KKT Nghi Sơn chủ động liên hệ với các cơ sở y tế giúp người lao động chủ động trong khám chữa bệnh; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy định đối với công tác an toàn lao động tại công trường, kịp thời nhắc nhở, xử phạt hành vi sai phạm, tùy mức độ vi phạm của các doanh nghiệp.

Phát triển cơ cấu lao động

Trong giai đoạn 2010-2019, số lao động làm việc ở KKT Nghi Sơn đã tăng mạnh. Tính riêng năm 2019, tổng lao động làm việc tại KKT Nghi Sơn là 30.816 người, gấp 13 lần so với năm 2010 (Hình 1). Lý giải cho việc tăng nhanh số lượng lao động là do quy mô KKT không ngừng được mở rộng, nhu cầu thu hút thêm lao động ngày càng cao.

Tốc độ phát triển về quy mô lao động của KKT Nghi Sơn trong giai đoạn 2011-2020 bình quân là 32,93%, trong đó tốc độ tăng lao động cao nhất là năm 2011 với

BẢNG 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỦA KKT NGHI SƠN 2010-2019

Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu	Tỷ đồng	580	958	9 009	13.465	20.142	30.214	18.501	20 512	66 732	86.453
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	47	88	140	682	1.845	2.998	3.291	3211	12 172	14.011
Giá trị xuất khẩu	Triệu USD	2,4	4,4	7	41	110	210	239	242	682	980
Lao động	Người	2 378	5 242	8 125	11.234	14.685	16 255	18.112	20.013	22 160	30.816

Nguồn: Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa

*ThS., **ThS., Trường Đại học Hồng Đức

120,4% (Hình 2). Sau 4 năm đi vào hoạt động, năm 2014 KKT Nghi Sơn bắt đầu trên đà phát triển, thu hút được nhiều dự án quan trọng, số lao động được thu hút vào KKT cũng vì thế có tốc độ tăng tương đối cao.

Lao động trong KKT Nghi Sơn tăng dần trong cả giai đoạn 2010-2019, theo đó, tỷ lệ lao động nam và nữ cũng có những thay đổi nhất định. Cụ thể, số lao động nam năm 2019 là 9.711 người, gấp gần 13 lần so với năm 2010 (749 người). Trong khi đó, tốc độ tăng của lao động nữ năm 2019 cũng cao gấp khoảng hơn 12 lần so với năm 2010 (21.105 người so với 1.629 người) (Bảng 2).

Trong giai đoạn 2010-2019, KKT Nghi Sơn ngày càng thu hút nhiều lao động, cả nam và nữ, sự gia tăng tương đối đồng đều về giới tính (Hình 3). Điều này cho thấy sự ổn định về cơ cấu lao động theo giới tính ở KKT Nghi Sơn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

HÌNH 1: QUY MÔ LAO ĐỘNG TRONG KKT NGHI SƠN GIAI ĐOẠN 2010-2019

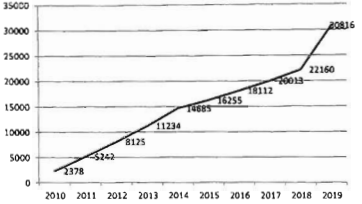

HÌNH 2: TỐC ĐỘ TĂNG LAO ĐỘNG TRONG KKT NGHI SƠN

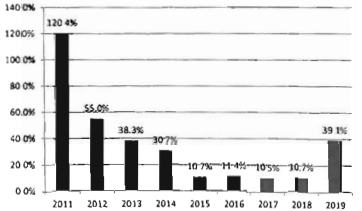

HÌNH 3: CƠ CẤU LAO ĐỘNG KKT NGHI SƠN THEO GIỚI TÍNH

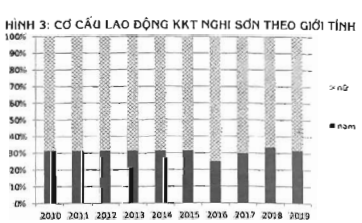

Lao động làm việc trong KKT Nghi Sơn trong giai đoạn 2010-2019 chủ yếu trong độ tuổi dưới 30. Đây chủ yếu là lực lượng lao động trực tiếp tham gia sản xuất. Năm 2019, lao động dưới 30 tuổi làm việc trong KKT Nghi Sơn là 20.030 người (chiếm khoảng 65%); tiếp đến là lao động trong độ tuổi từ 30-39, chiếm khoảng 20%; lao động từ 40-49 tuổi, chiếm khoảng 10%; và lao động trên 50 tuổi, chiếm 5% (Bảng 3). Cơ cấu lao động theo độ tuổi làm việc ở KKT Nghi Sơn không có sự thay đổi nhiều qua thời gian, gần như được giữ ổn định. Nhân lực ở KKT Nghi Sơn chủ yếu tập trung ở nhóm tuổi trẻ, do nhu cầu tuyển dụng ở độ tuổi này là những lao động có sức khỏe, có trình độ chuyên môn. Đây là những yếu tố tạo nên sự phát triển cho KKT.

Phát triển chất lượng nguồn lao động

Trong giai đoạn 2010-2019, chất lượng lao động làm việc trong KKT Nghi Sơn không ngừng tăng qua các năm (Bảng 4). Theo trình độ lao động có thể thấy, lao động có trình độ cao đẳng, đại học có sự tăng trưởng mạnh nhất, với 1.175 người năm 2010, năm 2019 tăng lên 13.935 lao động. Số lao động làm việc trong KKT Nghi Sơn chủ yếu là lao động phổ thông và lao động có trình độ cao đẳng, đại học. Những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, gia công, chế biến..., thu hút nhiều lao động có trình độ phổ thông là điều hiển nhiên. Tuy nhiên, thị trường lao động yêu cầu ngày càng cao, người lao động không ngừng học tập, nâng cao trình độ, do vậy, bộ phận lao động có trình độ cao đẳng, đại học cũng không ngừng tăng. Mặt khác, một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp cao đẳng, đại học không xin được

BẢNG 2: LAO ĐỘNG TRONG KKT NGHI SƠN THEO GIỚI TÍNH

Giới tính	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Nam	749	1.651	2.559	3.539	4.626	5.120	5.705	6.300	6.983	9.711
Nữ	1.629	3.591	5.566	7.695	10.059	11.135	12.407	13.709	15.177	21.105

Nguồn: ... KKT Nghi Sơn ... [illegible]

BẢNG 3: NGUỒN NHÂN LỰC TRONG KKT NGHI SƠN PHÂN THEO NHÓM TUỔI

Lao động	Nhóm tuổi	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
KKT Nghi Sơn	<= 30	1 546	3.407	5.281	7.302	9.545	10.566	11.773	13.008	14 404	20.030
	30-39	476	1.048	1.625	2.247	2 937	3.251	3.622	4.003	4.432	6 163
	40-49	238	524	813	1.123	1 469	1.626	1.811	2.001	2.216	3 082
	>=50	119	262	406	562	734	813	906	1.001	1.108	1.541
	Tổng	2.378	5 242	8.125	11.234	14.685	16.255	18.112	20.013	22.160	30 816

BẢNG 4: LAO ĐỘNG PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ CỦA KKT NGHI SƠN

Trình độ lao động	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Lao động phổ thông	732	1 615	2.503	3.460	4.523	5.007	5.578	6.164	6 825	9 491
Lao động có nghề	288	634	983	1.359	1.777	1.967	2.192	2.422	2 681	3.729
Trung cấp	350	771	1.194	1 651	2 159	2.389	2.662	2 942	3 258	4.530
Cao đẳng, đại học	1.175	2.549	3.931	5.406	7.021	7.665	8.426	9 205	10.086	13.935
Trên đại học	33	73	114	157	206	228	254	280	310	431
Tổng	2.378	5 242	8 125	11.234	14.685	16.255	18.112	20.013	22.160	30.816

Nguồn: Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa

việc làm phù hợp cũng vào làm việc tại KKT với nhiều vị trí việc làm khác nhau. Đây cũng là nguyên nhân lý giải KKT Nghi Sơn ngày càng thu hút nhiều lao động có trình độ cao đẳng, đại học.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Nhìn chung, công tác phát triển NNL cho KKT Nghi Sơn trong giai đoạn 2010-2019 đã thu được nhiều kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn hạn chế, đó là: Lao động có trình độ chuyên môn cao còn chiếm tỷ trọng thấp, trong khi đó lao động chuyên môn thấp (lao động phổ thông) chiếm tỷ lệ khá cao. Điều này ảnh hưởng đến việc thi công những hạng mục công trình đòi hỏi những công nhân có trình độ tay nghề cao và kinh nghiệm công tác. Một số doanh nghiệp thực hiện các chính sách khuyến khích động viên và duy trì mối quan hệ lao động còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với một số ngành nghề sử dụng nhiều lao động phổ thông, phải tăng ca.

Để phát triển NNL trong giai đoạn 2020-2025, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của KKT Nghi Sơn, Ban Quản lý KKT và các KCN tỉnh Thanh Hóa cần quan tâm, thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Quy hoạch phát triển NNL cho KKT Nghi Sơn cần phải có định hướng rõ ràng, gắn với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, kế hoạch xúc tiến đầu tư vào KKT và nhu cầu của doanh nghiệp trong từng giai đoạn đáp ứng cả hai tiêu chí số lượng và chất lượng lao động và cơ cấu lao động hợp lý cho sự phát triển bền vững của KKT Nghi Sơn.

Thứ hai, rà soát lại các cơ chế, chính sách đã ban hành; loại bỏ những chính sách chồng chéo; ban hành các chính sách còn thiếu hoặc sửa đổi, bổ sung các chính sách hiện hành có một số điểm không còn phù hợp.

Thứ ba, xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện phối kết hợp giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; phát triển các trung tâm dạy nghề hướng vào cập nhật các phương pháp, kỹ thuật lao động tiên tiến, trang bị cho người học những kiến thức mới đảm bảo phù hợp với đầu ra của KKT, các KCN trên địa bàn Tỉnh; tăng cường tính hiệu quả của các trung tâm giới thiệu việc làm trong việc cung cấp thông tin và khảo sát nhu cầu học nghề của lao động...

Thứ tư, ban hành cơ chế liên quan đến quy định công bố quy hoạch và các cơ chế, chính sách phát triển NNL của Tỉnh đến các đơn vị, cá nhân liên quan, đặc biệt là với chủ sử dụng lao động và người lao động trong KKT Nghi Sơn.❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa (2010, 2019). *Khu Kinh tế Nghi Sơn: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh hàng năm, từ năm 2010 đến năm 2019*

2. Thu Thủy (2020). *Đánh giá thực hiện Chương trình phát triển KKT Nghi Sơn, các khu công nghiệp giai đoạn 2016-2020*, truy cập từ https://vanhoadoisong.vn/web/trang-chu/thoi-su/danh-gia-thuc-hien-chuong-trinh-phat-trien-kkt-nghi-son-cac-khu-cong-nghiep-giai-doan-2016-2020.html